

KỸ NĂNG MỀM – CHÌA KHÓA NÂNG CAO CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC FPT SAU TỐT NGHIỆP

Mai Thị Thanh Nga
Trường Đại học FPT
Cao đẳng FPT Polytechnic

Tóm tắt: Ngày nay khi xã hội ngày càng phát triển, việc trang bị năng lực làm việc của con người được đánh giá không chỉ trên kiến thức mà nó cần kết hợp cả kỹ năng mềm và trình độ cũng như thái độ trong khi làm việc. Theo nhận định của các chuyên gia: “Có thể nói 90% sinh viên sau khi ra trường hầu như không có kỹ năng mềm. Bằng cấp là điều kiện nhưng năng lực thật sự và kinh nghiệm mới là yếu tố đủ và quyết định”. Thật vậy, trên thực tế sinh viên tham gia phỏng vấn tuyển dụng thường chỉ gây ấn tượng với nhà tuyển dụng bằng bằng cấp, khả năng chuyên môn, kinh nghiệm làm việc... Thế nhưng, năng lực của con người được đánh giá trên cả 3 khía cạnh: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Điều đó khẳng định rằng học không chỉ để biết mà học còn để làm việc, để chung sống và để tự khẳng định mình. Những năm gần đây, các phương tiện thông tin đại chúng nhắc nhiều đến cụm từ “kỹ năng”, “kỹ năng mềm” và “kỹ năng cứng”. Riêng với trường FPT trong những năm gần đây đã đặc biệt quan tâm đến phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

Từ khóa: Kỹ năng mềm, chìa khóa, việc làm, sinh viên FPT

SOFT SKILLS – THE KEY TO ENHANCING EMPLOYMENT OPPORTUNITIES FOR FPT UNIVERSITY STUDENTS AFTER GRADUATION

Mai Thị Thanh Nga
FPT University
FPT Polytechnic College

Abstract: In today's rapidly developing society, a person's work capacity is evaluated not only on the basis of knowledge but also through a combination of soft skills, qualifications, and attitudes in the workplace. According to experts, “It can be said that 90% of students after graduation almost lack soft skills. Degrees are a necessary condition, but true competence and experience are the sufficient and decisive factors.” In reality, students often impress employers during recruitment interviews only with their diplomas, professional expertise, or work experience. However, human capability must be assessed across three dimensions: knowledge, skills, and attitudes. This confirms that learning is not only for acquiring knowledge but also for working, coexisting, and self-affirmation. In recent years, mass media has increasingly referred to the concepts of “skills,” “soft skills,” and “hard skills.” Specifically, FPT University has paid special attention to the development of soft skills for students, recognizing them as essential for improving employability in the modern labor market.

Keywords: Soft skills, key, employment, FPT students

Nhận bài: 14/07/2025

Phản biện: 17/08/2025

Duyệt đăng: 22/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng trở nên cấp thiết. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy bằng cấp và kiến thức chuyên môn chưa đủ để đảm bảo thành công cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng hiện nay đặc biệt coi trọng kỹ năng mềm – yếu tố được xem là “chìa khóa” quyết định khả năng thích ứng, hợp tác và phát triển nghề nghiệp bền vững. Theo nhiều nghiên cứu, kỹ năng mềm chiếm đến 75% sự thành công của cá nhân, trong khi kỹ năng cứng chỉ chiếm khoảng 25%.

Thực tế ở Việt Nam, phần lớn sinh viên sau khi tốt nghiệp còn thiếu hụt kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề hay tư duy sáng tạo. Điều này dẫn đến việc họ khó đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường

lao động hiện đại. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Trường Đại học FPT đã tiên phong đưa kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo chính khóa, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm rèn luyện và phát triển toàn diện cho sinh viên. Đây chính là hướng đi thiết thực nhằm nâng cao cơ hội việc làm, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển trong kỷ nguyên mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm kỹ năng mềm

Kỹ năng là khả năng thực hiện một công việc nhất định, trong một hoàn cảnh, điều kiện nhất định, đạt được một chỉ tiêu nhất định. Các kỹ năng có thể là kỹ năng sống, kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp.

Kỹ năng mềm (Soft skills) là một thuật ngữ xã hội học chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ, khả năng hòa nhập xã hội, thái

độ và hành vi ứng xử áp dụng vào việc giao tiếp giữa người với người.

Kỹ năng mềm khác với kỹ năng cứng (hard skills) – trí tuệ logic để chỉ trình độ chuyên môn, kiến thức chuyên môn hay bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn. Thực tế cho thấy người thành đạt chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm họ được trang bị. Kỹ năng mềm chủ yếu là những kỹ năng thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không thể sờ nắm, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt, chúng quyết định khả năng có thể trở thành nhà lãnh đạo, thánh giả, nhà thương thuyết hay người hòa giải xung đột. Những kỹ năng cứng ở nghĩa trái ngược thường xuất hiện trên bản lý lịch, khả năng học vấn, kinh nghiệm và sự thành thạo về chuyên môn. Thực tế cho thấy kỹ năng cứng tạo tiền đề, và kỹ năng mềm tạo nên sự phát triển.

2.2. Vai trò kỹ năng mềm đối với sinh viên việt nam

Sinh viên trước hết cần xác định rõ công việc mình muốn làm sau khi ra trường, sau đó phân tích xem đối với công việc đó, đâu là kỹ năng “cứng”, đâu là kỹ năng “mềm”. Việc xác định rõ “mềm”, “cứng” và nhận ra điểm mạnh, điểm yếu, những mặt thiếu hụt của bản thân là yêu cầu đầu tiên và rất quan trọng để trau dồi kỹ năng “mềm”. Có rất nhiều sinh viên, tìm kiếm cho mình cơ hội để học cách trau dồi kỹ năng mềm cho bản thân mình. Nhưng phần nhiều các bạn sinh viên chưa biết đến kỹ năng mềm cũng như chưa nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong cuộc sống ngày nay, nên chỉ nghĩ rằng học thật giỏi là đủ và chắc chắn sẽ có một tấm vé khi vào đời, quan điểm này không sai nhưng chưa đủ.

Thành tích học tập giỏi được mọi người công nhận. Nhưng không chắc chắn có thể thích ứng với công việc hay sự thay đổi về “môi trường” làm việc. Tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa đã có được cảm tình với nhà tuyển dụng, đã thiếu một yếu tố quan trọng đó là kỹ năng mềm.

Có thể nói kỹ năng mềm là một quá trình tích lũy và đào tạo sinh viên năm thứ nhất, dựa trên khả năng của bản thân, mục tiêu trong tương lai để xây dựng lộ trình rèn luyện các kỹ năng qua mỗi năm học. Vào thời điểm tốt nghiệp, tự tin về khả năng, năng lực của mình với bản lý lịch hoàn hảo.

2.2.1. Kỹ năng mềm trong học tập

Trong môi trường đại học, kỹ năng mềm đóng vai trò hỗ trợ đắc lực cho quá trình học tập và các

hoạt động phong trào. Kỹ năng tự học và quản lý thời gian giúp sinh viên xử lý khối lượng kiến thức lớn và cân bằng giữa học tập – hoạt động ngoại khóa. Các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm cũng góp phần rèn luyện sự tự tin, bản lĩnh, đồng thời chuẩn bị cho nghề nghiệp sau này. Nhờ đó, sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn mà còn dễ dàng tham gia các hoạt động tập thể, phát triển năng lực xã hội và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn.

2.2.2. Kỹ năng mềm trong lao động

UNESCO đã khẳng định mục tiêu học tập gồm bốn trụ cột: học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình. Trong đó, kỹ năng mềm giúp sinh viên vận dụng kiến thức vào công việc, xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, thích ứng với môi trường lao động đa dạng. Doanh nghiệp ngày nay không chỉ quan tâm bằng cấp mà còn chú trọng khả năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, xử lý tình huống và thái độ làm việc. Nhiều nghiên cứu chỉ ra kỹ năng mềm chiếm đến 75% thành công của mỗi cá nhân.

Trong thực tiễn lao động, sinh viên cần phát huy tối đa kỹ năng mềm đã tích lũy đồng thời không ngừng học hỏi, bổ sung kỹ năng mới để khẳng định bản thân. Hiệu quả công việc và đánh giá của cấp trên không chỉ phụ thuộc vào chuyên môn mà còn dựa vào thái độ ứng xử, khả năng hợp tác và sự sáng tạo. Do đó, để nắm bắt cơ hội nghề nghiệp, sinh viên Việt Nam cần rèn luyện toàn diện từ kiến thức, kỹ năng đến thái độ, phát huy tính chủ động và năng lực tư duy sáng tạo.

2.2.3. Một số kỹ năng mềm cơ bản cần thiết cho sinh viên trường đại học

Trên cơ sở những kỹ năng được ưu tiên lựa chọn đào tạo cho người lao động Việt Nam và những kỹ năng thường được giảng dạy ở các trường đại học trong và ngoài nước. Có thể chọn lọc một số kỹ năng mềm cơ bản cần thiết cho sinh viên, bao gồm 10 kỹ năng sau đây: Kỹ năng lãnh đạo; Kỹ năng giao tiếp, ứng xử và đàm phán; Kỹ năng sáng tạo; Kỹ năng thích nghi; Kỹ năng quản lý thời gian; Kỹ năng giải quyết vấn đề; Kỹ năng tự học; Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; Kỹ năng lắng nghe và học hỏi lời phê bình của người khác; Kỹ năng làm việc nhóm;...

2.3. Vai trò của kỹ năng mềm với sinh viên FPT

Sinh viên Đại học FPT được chú trọng rất nhiều kỹ năng quan trọng để ghi điểm trong mắt nhà tuyển dụng, đó là một lợi thế rất lớn của sinh viên ĐH FPT. Sinh viên được trang bị những kỹ

năng cần thiết khi chuẩn bị bước vào môi trường làm việc, đó chính là: Tinh thần làm việc cao và thái độ tích cực; Kỹ năng giao tiếp hiệu quả và tự tin; Khả năng quản lý thời gian; Kỹ năng giải quyết vấn đề; Có tinh thần đồng đội và có khả năng chấp nhận và học hỏi từ những lời phê bình; Linh hoạt, có khả năng thích nghi; Làm việc tốt dưới áp lực

Ngoài việc đưa kỹ năng mềm thành môn học chính trong chương trình đào tạo cho sinh viên, Trường FPT còn có các hoạt động cho sinh viên cọ xát thực tế, tham gia sinh hoạt trong cộng đồng. Trường hiện có hẳn một đội ngũ mang tên Nhóm Phát triển cá nhân (PDP) chuyên trách công tác này.

Mục đích của các hoạt động tổ chức định kỳ hằng tháng này là tạo cơ hội và môi trường cho sinh viên được phát triển một cách toàn diện về cả năng lực, thể chất, văn hóa, con người... Đây cũng là dịp để mỗi sinh viên được rèn luyện, trải nghiệm, thực hành các kỹ năng và vốn sống của bản thân.

Ngoài hiểu biết xã hội, trường FPT còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức về mảng văn hóa nghệ thuật. Các khóa học về Ca trù, Kịch câm mà trường FPT đã và đang tổ chức không nằm ngoài mục đích hướng sinh viên biết cách khám phá ngôn ngữ hình thể, phát triển khả năng cảm thụ nghệ thuật, hiểu được những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Vì là bộ môn khá mới nên kỹ năng mềm càng cần phải được quan tâm đầu tư và chú trọng nhiều hơn. Tuy là một trong những trường đầu tiên đặt kỹ năng mềm là bộ môn chính khóa và thường xuyên tổ chức các chương trình bổ ích để rèn luyện sinh viên, nhưng trường FPT vẫn cần đầu tư và dành tâm huyết cho bộ môn này hơn nữa, để môi trường giáo dục của nhà trường phát huy thêm được sức hút với thí sinh và các bậc phụ huynh như hiện nay.

2.4. Cơ hội công việc với sinh viên trường FPT

Những ngành nghề đặc biệt coi trọng kỹ năng mềm (1) Công nghệ thông tin: Không chỉ cần kỹ thuật, sinh viên IT phải biết làm việc nhóm, trao đổi với khách hàng, quản lý dự án... (2) Quản trị kinh doanh & Marketing: Kỹ năng thuyết trình, đàm phán, tư duy logic và sáng tạo là “vũ khí” để thuyết phục khách hàng và phát triển thương hiệu. (3) Du lịch – khách sạn – truyền thông: Giao tiếp, ứng xử, xử lý tình huống và xây dựng hình ảnh cá nhân là những kỹ năng sống còn. Khả năng thăng tiến và phát triển bền vững Kỹ năng mềm

giúp sinh viên: Xây dựng các mối quan hệ chuyên nghiệp trong công việc. Xử lý xung đột và giải quyết vấn đề nhanh chóng. Dẫn dắt nhóm và thể hiện năng lực lãnh đạo từ sớm. Nhờ vậy, nhiều sinh viên FPT sau 1–2 năm đi làm đã giữ các vị trí trưởng nhóm, quản lý dự án hoặc được đề bạt làm leader tại công ty.

Ưu thế trong quá trình tuyển dụng (1) Thuyết phục trong phỏng vấn: Sinh viên có kỹ năng giao tiếp tốt, tự tin, biết trình bày quan điểm rõ ràng sẽ tạo được ấn tượng tốt ngay từ vòng phỏng vấn đầu tiên. (2) Tạo thiện cảm với nhà tuyển dụng: Nhà tuyển dụng đánh giá cao sinh viên biết lắng nghe, phản hồi tích cực, có khả năng hợp tác và linh hoạt trong xử lý tình huống. (3) Thành công ở vị trí thực tập: Trong thời gian thực tập, sinh viên có kỹ năng mềm thường nhanh chóng thích nghi với văn hóa công ty, chủ động học hỏi và hoàn thành công việc hiệu quả hơn.

Mở rộng cơ hội việc làm trong và ngoài nước, Nhiều sinh viên FPT có kỹ năng mềm tốt đã trúng tuyển vào các tập đoàn đa quốc gia như: FPT Software, Samsung, Intel, Shopee, KPMG... Kỹ năng mềm là yếu tố then chốt giúp sinh viên dễ dàng hòa nhập với môi trường quốc tế, đặc biệt với những ai có nguyện vọng làm việc ở nước ngoài hoặc môi trường toàn cầu hóa.

2.5. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học hiện nay

Để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên các trường Đại học, cần quan tâm thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong trường: Nhà trường cần xây dựng kế hoạch tổng thể về hoạt động giáo dục kỹ năng mềm, trong đó xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị.

Hai là, xem xét tổ chức lại những hoạt động giáo dục kỹ năng mềm chưa hiệu quả, để phát huy hết được tác dụng, cho sinh viên có những kỹ năng hoàn thiện nhất.

Ba là, phát triển chương trình đa dạng: Xây dựng một loạt các hoạt động và chương trình giáo dục kỹ năng mềm đa dạng, phong phú để đáp ứng nhu cầu và sở thích của sinh viên. Điều này có thể bao gồm các khóa học, workshop, buổi tập huấn, sự kiện ngoại khóa, và các hoạt động thực hành.

Bốn là, tích hợp vào chương trình học tập: Đưa kỹ năng mềm vào chương trình học tập chính để sinh viên có cơ hội học hỏi và phát triển kỹ năng

trong quá trình học tập hàng ngày. Các môn học có thể tích hợp các hoạt động nhóm, dự án thực tế, và các bài thuyết trình để phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, và quản lý thời gian.

Năm là, hỗ trợ cá nhân hóa: Cung cấp hỗ trợ cá nhân hóa cho sinh viên trong việc phát triển kỹ năng mềm dựa trên nhu cầu và mục tiêu cá nhân của họ. Điều này có thể bao gồm tư vấn cá nhân, đánh giá kỹ năng, và phát triển kế hoạch học tập cá nhân.

Sáu là, xây dựng môi trường học tập tích cực: Tạo ra một môi trường học tập tích cực thúc đẩy sự tham gia của sinh viên trong các hoạt động giáo dục kỹ năng mềm. Việc tạo ra cơ hội gặp gỡ, giao lưu, và chia sẻ kinh nghiệm giữa sinh viên có thể khuyến khích sự học hỏi và phát triển kỹ năng mềm.

Bảy là, đánh giá và phản hồi định kỳ: Thực hiện đánh giá định kỳ về tiến độ và kỹ năng mềm của sinh viên để cung cấp phản hồi xây dựng và hỗ trợ trong việc phát triển. Điều này giúp sinh viên nhận biết điểm mạnh và điểm cần cải thiện của mình trong quá trình học tập.

Tám là, kết nối với doanh nghiệp và cộng đồng: Xây dựng mối liên kết với doanh nghiệp và cộng đồng để cung cấp cơ hội thực tập, dự án thực tế, và chương trình đào tạo ngoại khóa để sinh viên có thể áp dụng và phát triển kỹ năng mềm trong môi trường thực tế.

III. KẾT LUẬN

Kỹ năng mềm gồm giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, ngày càng được coi là quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của sinh viên và sự thành công trong công việc sau khi tốt nghiệp. Việc đầu tư vào giáo dục kỹ năng mềm không chỉ giúp cá nhân phát triển mà còn tạo ra lực lượng lao động chất lượng cao, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Mặc dù, đã nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của kỹ năng mềm, tuy nhiên việc triển khai giáo dục kỹ năng mềm vẫn còn gặp nhiều khó khăn, trong đó một số yếu tố như chương trình học chưa phù hợp, thiếu giảng viên có kỹ năng đào tạo, cơ sở vật chất hạn chế đã được xác định là những rào cản chính... Theo đó, Trường FPT cần có phương pháp giải quyết thách thức như phát triển tài liệu học tập, xây dựng và cung cấp các tài liệu học tập về kỹ năng mềm, bao gồm sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn và các công cụ học tập trực tuyến; hợp tác với doanh nghiệp và cộng đồng. Đồng thời, thiết lập mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức cộng đồng để tạo ra cơ hội thực tập và trải nghiệm thực tế cho sinh viên; tạo ra một môi trường học tập tích cực thúc đẩy sự tham gia của sinh viên trong các hoạt động kỹ năng mềm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Vân Anh (2021). *Kỹ năng mềm của sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Giáo dục, 514 (2).
2. Nguyễn Đức Chính (2012). *Giáo dục đại học Việt Nam, Những vấn đề về chất lượng và quản lý*. H. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Duy Mộng Hà, Phan Công Chính, Đoàn Thị Minh Thoa (2020). *Kết nối với doanh nghiệp trong việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên góp phần bảo đảm chất lượng đầu ra*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế – con đường hội nhập và phát triển, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. NXB Tài Chính, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Duy Mộng Hà, Bùi Ngọc Quang, Đoàn Thị Minh Thoa (2020). *Lồng ghép triết lý giáo dục và các kỹ năng của thế kỷ XXI theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam vào các chương trình đào tạo đại học*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trong tình hình mới – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Vũ Thùy Hương (2018). *Cơ sở tâm lý học về định hướng giá trị của thanh niên – sinh viên*. Tạp chí Giáo dục, số 433 (kỳ 1-7-2018).
6. Học viện Quản lý giáo dục (2013). *Quản lý trường phổ thông*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
7. Phan Trường Nhật (2021). *Thực trạng và giải pháp đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí khoa học – Đại học Đồng Nai, số 20.
8. Lê Hà Thu (2016). *Quản lý giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội theo tiếp cận năng lực*, Luận văn Thạc sĩ khoa học Giáo dục.